



Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 /11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 ngày 29/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP được tổ chức vào hồi 8h45 phút ngày 29/06/2020 tại khách sạn Avani Hai Phong Harbour View, địa chỉ Số 12 Trần Phú, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, với 190 Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp, đại diện 13.766.808 cổ phần tương đương 91,31 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

Đại hội đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua toàn văn báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020;

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020;

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trong đó mức cổ tức chi trả cho mỗi cổ phần năm 2019 là 0%;

Điều 5: Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

5.1. Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 367.995.600 VNĐ trong đó:

- Thù lao HĐQT : 216.468.000 VNĐ;
- Thù lao BKS : 151.527.600 VNĐ.

5.2. Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- Mức thù lao: Được tính trên cơ sở mức thù lao là thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau:



Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,4
2	Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát	0,3
3	Thành viên Ban Kiểm soát	0,2

• Phương thức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
- HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2020.

Điều 6: Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Công ty ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) về việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7: Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau :

TT	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020	Giá trị (1.000 VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.692.582
2	Giá vốn dịch vụ	109.293.320
3	Lợi nhuận gộp (III = I - II)	7.399.262
4	Doanh thu hoạt động tài chính	
5	Chi phí hoạt động tài chính	18.573.681
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.055.226
7	Lợi nhuận khác	
8	Lợi nhuận trước thuế (VIII = III - V - VI)	-15.229.646

Điều 8: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP gồm 10 Chương, 40 điều.

Điều 9: Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.

Điều 10: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đặng Minh Thao, Ông Nguyễn Chiến Thắng và công nhận kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT bao gồm:

1. Ông Lê Quang Tuấn;
2. Ông Đỗ Minh Hồng;
3. Ông Lê Quang Minh;
4. Ông Đinh Việt Hải

:0080s
ÔNG T
Ổ PHẢ
TẢI HOÁ
VP
NGT.P.H

Điều 11: Tổ chức thực hiện :

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
Địa chỉ: Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.
Tel: +84 225 3730011; Fax: +84 225 3730012; E-mail: vpcom@vnn.vn

Hải Phòng, ngày 15 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (HĐQT), HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020 với các nội dung chính như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

1. Đánh giá chung về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty VP đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và BKS Công ty. Các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo triển khai các biện pháp cắt giảm lỗ, lập các phương án tháo gỡ khó khăn của Công ty VP trong năm 2019; Lập báo cáo quyết toán năm cũng như công tác nhân sự, tiền lương của Công ty... Tổng kết chương trình hoạt động của HĐQT năm 2019, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện đối với từng nội dung như sau:

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2019:

Ngay từ đầu năm, Công ty VP vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng để đạt mục tiêu phấn đấu đòi hỏi sự nỗ lực của toàn Công ty nên HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên với chỉ tiêu doanh thu tăng 45% so với thực hiện trong năm 2018. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ chỉ đạo sát sao Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đồng thời định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả đạt được. Tuy nhiên, do nhu cầu vận chuyển nhựa đường trong năm 2019 vẫn chưa có chuyển biến tích cực, nguồn hàng vận chuyển thấp, cạnh tranh giữa các tàu vận tải nhựa đường cao. Kết thúc năm 2019, Lợi



nhuận sau thuế của Công ty là -27,178 tỷ đồng, chưa đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính : 1.000VNĐ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ thực hiện	
						So với KH	So với 2018
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	138.000	133.907	95.531	97%	140%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	60	60	42	100%	143%
3	Doanh thu	1.000 đ	121.868.160	102.659.568	81.500.471	84%	126%
4	Giá vốn dịch vụ vận tải	1.000 đ	111.947.455	112.494.782	101.264.673	101%	111%
5	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	9.920.705	(9.835.214)	(19.764.202)	-	-
6	Hoạt động tài chính	1.000 đ	(22.397.421)	(13.879.179)	(20.876.785)	62%	66%
5.1	Doanh thu hoạt động tài chính	-		2.012.745	1.736.724		116%
5.2	Chi phí lãi vay	-	14.609.228	14.533.633	14.212.055	99%	102%
5.3	Lỗ Chênh lệch tỷ giá hối đoái		7.788.192	1.358.291	8.401.454	17%	16%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	4.405.868	3.464.500	3.507.062	79%	99%
8	Thu nhập khác	1.000 đ			2.923.515	-	-
9	Chi phí khác	1.000 đ			2.991.555	-	-
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	(16.882.583)	(27.178.893)	(44.216.090)	-	-

1.2. Công tác tài chính - kế toán:

- HĐQT đã chỉ đạo Công ty tập trung thực hiện báo cáo quyết toán năm đảm bảo chính xác, kịp thời và đúng với quy định của Pháp luật.
- Trong năm, công ty đã trả được 144.000 USD nợ gốc vay dài hạn và chi trả toàn bộ 7,773 tỷ tiền vay vốn lưu động.

1.3. Công tác Nhân sự - Tiền lương:

- + Nhân sự: Trong năm 2019, HĐQT đã thông qua và bổ nhiệm Ông Đỗ Minh Hùng giữ chức vụ PGĐ Công ty từ 1/8/2019; Tổng số lao động trong công ty vẫn giữ nguyên là 8 người trong đó nhân sự Ban điều hành là 02 người gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc;
- + Tiền lương: HĐQT giao kế hoạch tiền lương ngay từ đầu năm để Ban điều hành chủ động thực hiện trích lương và chi trả lương cho người lao động.

1.4. Các nhiệm vụ khác:

Ngoài các phiên họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện:

- Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2018, tạm trích thù lao HĐQT và BKS năm 2019 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019;
- Chỉ đạo triển khai việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty CP vận tải hóa dầu VP theo Nghị quyết ĐHCĐTN 2019 và các quy định liên quan. Đơn vị được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty VP là Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT trong năm 2019:

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm, nỗ lực tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn trong quá trình điều hành khai thác tàu nhằm duy trì hoạt động của Công ty ở mức tối ưu nhất có thể.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT cũng đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của HĐQT trong việc lập và thực hiện các kế hoạch công tác trong năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
- Thành viên HĐQT được giao nhiệm vụ quản lý khai thác và thuê tàu cũng đã có những đóng góp tích cực trong việc tìm kiếm đối tác thuê tàu, tìm nguồn hàng vận chuyển cho hai tàu của Công ty;
- Thành viên HĐQT chuyên trách kiêm nhiệm Giám đốc điều hành đã chỉ đạo và giám sát Cán bộ quản lý thực hiện nghiêm túc các quyết định của HĐQT.

3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành Công ty:

Bên cạnh việc giao các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, HĐQT cũng thường xuyên giám sát, kịp thời có ý kiến chỉ đạo để Ban điều hành chủ động trong công việc. Qua một năm làm việc, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban điều hành Công ty như sau :

- Ban điều hành đã phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các cán bộ quản lý, các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

- Theo dõi sát sao, kiểm tra rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động; Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, đảm bảo tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ; hành hải an toàn;
- Giám đốc điều hành thực hiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT định kỳ hàng quý/năm và khi cần thiết để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời;
- Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu: Giám đốc điều hành đã chủ động trong việc tìm kiếm nguồn hàng vận chuyển, hoàn thành những hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyển;
- Nhận định được thị trường đang biến động theo xu hướng bất lợi cho Công ty, nhu cầu vận chuyển giảm sâu, chi phí nhiên liệu lại tăng mạnh, Ban điều hành cũng đã kiến nghị các phương pháp tháo gỡ khó khăn, tuy nhiên vẫn chưa có giải pháp khả thi;

Nhìn chung, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tuy nhiên thị trường đã biến động theo chiều hướng xấu nên Công ty không thể hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2019 đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

Bên cạnh việc quan tâm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập chính đáng của người lao động trong Công ty, HĐQT sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau :

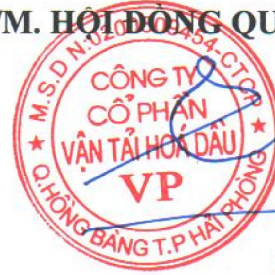
- Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty;
- Xúc tiến công tác đào tạo, tuyển dụng và qui hoạch cán bộ quản lý điều hành;
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng qui định;
- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ đồng thời tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế đã ban hành cho phù hợp với luật và thực tế thị trường, nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động;
- Chỉ đạo Giám đốc điều hành linh hoạt trong SXKD, khai thác tàu an toàn và hiệu quả;
- Duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng có tiềm lực, chuẩn bị nguồn lực để tham gia các hoạt động kinh doanh, đầu tư khi có cơ hội;
- Tiếp tục theo dõi, đánh giá nhu cầu vận chuyển trên thị trường, đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn hiện tại và khảo sát, lập báo cáo trình phê duyệt phương án đầu tư, thay đổi cơ cấu trọng tải của đội tàu vào thời điểm thích hợp.

3
12
A
H

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2020. HĐQT rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng, và chia sẻ của các Quý Cổ đông và đại diện cổ đông trong việc giao và thực hiện kế hoạch SXKD 2020 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



lau
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hữu Thành





Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty Cổ phần vận tải hoá dầu VP được Đại hội cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.



- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị, điều hành. Đảm bảo việc xây dựng, định hướng và chủ trương điều hành Công ty đúng với nghị quyết của ĐHĐCĐ, điều lệ và tuân thủ pháp luật hiện hành. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Giám đốc.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HĐ SẢN XUẤT KINH DOANH:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc,

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
I	Sản lượng mặt hàng chủ yếu (tấn)	138,000	133,907	97%
II	Tổng doanh thu	121,868	104,672	86%
1	Doanh thu tuần bán hàng, dịch vụ	121,868	102,659	84%
2	Doanh thu tài chính		2,013	
3	Thu nhập khác			
III	Tổng chi phí	138,750	131,850	95%
1	Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	111,947	112,494	100%
2	Chi phí kinh doanh	4,406	3,464	79%
3	Chi phí tài chính	22,397	15,892	71%
4	Chi phí khác			
IV	Lợi nhuận trước thuế	(16,882)	(27,178)	
V	Lợi nhuận sau thuế	(16,882)	(27,178)	

Năm 2019 là năm tiếp tục khó khăn đối với Công ty VP. Nguồn hàng vận chuyển giảm, thị phần của Công ty bị thu hẹp do nhu cầu sử dụng tàu nhỏ không còn nhiều, trong khi đó mức cước của tàu nhỏ không thể cạnh tranh được với các tàu có trọng tải lớn. Doanh thu của Công ty giảm 16% so với kế hoạch, chi phí gần như không đổi so với kế hoạch do các khoản chi phí cố định của Công ty rất lớn như khấu hao, nhân công, bảo hiểm, lãi vay,... chi phí nhiên liệu đầu vào tăng 2%, chi phí cảng phí tăng 7%. Do vậy năm 2019 Công ty tiếp tục lỗ thêm 27.178 triệu đồng.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty “Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được phản ánh qua các chỉ tiêu tài chính tổng hợp về tài sản, nguồn vốn và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TÊN CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Tỷ trọng %	Số đầu năm	Tỷ trọng %
A.TỔNG TÀI SẢN	400,664	100%	428,763	100%
I. Tài sản ngắn hạn	12,578	3%	12,197	3%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2,267	0%	981	0%
2. Các khoản đầu tư ngắn hạn		0%		0%
Tr/đó: Dự phòng giảm giá CK, đầu tư ngắn hạn		0%		0%
3. Các khoản phải thu	555	0%	747	0%
Tr/đó :- Phải thu khách hàng		0%		0%
- Nợ phải thu khó đòi		0%		0%
4. Hàng hoá tồn kho	8,341	2%	8,712	2%
Tr/đó : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		0%		0%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1,415	0%	1,757	1%
II. Tài sản dài hạn	388,086	97%	416,566	97%
1. Các khoản phải thu dài hạn	82	0%	82	0%
2. Tài sản cố định	387,067	96%	412,964	96%
- TSCĐ hữu hình	387,067	96%	412,964	96%
- TSCĐ thuê tài chính		0%		0%
- TSCĐ vô hình		0%		0%
- Chi phí xây dựng dở dang		0%		0%

TÊN CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Tỷ trọng %	Số đầu năm	Tỷ trọng %
3. Bất động sản đầu tư		0%		0%
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		0%		0%
Tr/đó : Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		0%		0%
5. Tài sản dài hạn khác	937	0%	3,520	1%
B. TỔNG NGUỒN VỐN	400,664	100%	428,763	100%
I. Nợ phải trả	328,634	82%	329,320	77%
1. Nợ ngắn hạn	24,036	6%	21,631	5%
Tr/ đó : Vay ngắn hạn NH		0%	7,238	2%
2. Nợ dài hạn	304,598	76%	307,689	72%
Tr/đó : Vay dài hạn NH	304,598	76%	307,689	72%
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	72,030	18%	99,443	23%
1. Vốn chủ sở hữu	72,030	18%	99,443	23%
Tr/ đó : - Vốn đầu tư chủ sở hữu	150,761	38%	150,761	35%
- Thặng dư vốn cổ phần		0%		0%
- Cổ phiếu quỹ		0%		0%
- Các quỹ	905	0%	905	0%
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(79,636)		(52,223)	
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác				

- Tại 31/12/2019: Tổng tài sản của Công ty VP là 400,664 tỷ đồng, giảm 28 tỷ đồng so với đầu kỳ, trong đó chủ yếu là tài sản dài hạn 388,086 tỷ đồng chiếm 97% Tổng tài sản, chủ yếu là giá trị tài sản đầu tư 2 tàu VP1 và VP2.

- Tại thời điểm 31/12/2019, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 72,030 tỷ đồng chiếm 18% Tổng nguồn vốn, Nợ phải trả 328,634 tỷ đồng chiếm 82% Tổng nguồn vốn.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và chỉ số khả năng thanh toán nhanh đều nhỏ hơn 1, hiện tại Công ty đang khó khăn khi thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Trong năm 2019 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tổng số nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm 2019 là 178 triệu đồng.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHHĐCĐ & HĐQT NĂM 2019

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 04 phiên họp Hội đồng quản trị có sự tham dự đầy đủ của các thành viên HĐQT và BKS.

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

102
16
4
0A
3
HF

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên và được Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hội đồng quản trị đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

+ Triển khai giao kế hoạch năm 2019 cho Ban điều hành Công ty.

+ Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam đã được HĐQT ủy quyền cho Ban điều hành để ký kết hợp đồng theo Nghị quyết;

+ Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương năm 2018 cho người lao động trong công ty.

+ Thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019:

- Tạm quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019: 367,995,600 VNĐ

- Tạm ứng thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019: 153.000.000 VNĐ

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Công ty sớm làm việc với Ngân hàng về việc tiếp tục gia hạn thời gian trả gốc và lãi vay.

- Cần đánh giá xem xét tình trạng thực tế và tình hình kinh doanh của Công ty trong thời gian tới để có những phương án, giải pháp cụ thể trong trường hợp Công ty còn tiếp tục lỗ, khó khăn về dòng tiền.

- Tiếp tục quản lý và giám sát chặt chẽ các khoản chi phí, các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng sửa chữa, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được quy định, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, đối chiếu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để có những thông tin, yêu cầu Công ty thực hiện (thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới HĐQT, Ban điều hành Công ty để chuẩn bị hồ sơ, tài liệu).

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt tình hình quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cũng như việc xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty.

12/11/2019

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời cập nhật thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP**



Nguyễn Thị Thanh Hải
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 0120/VP-NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2020
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)*

Chương I. Quy định chung

Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của pháp luật, quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban GD, BKS và người điều hành của Công ty, nâng cao hiệu quả điều hành và kiểm soát quản trị nội bộ Công ty được công khai minh bạch.

Quy chế này được áp dụng trong nội bộ Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được quản lý, định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty” là Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.;

c. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;

d. “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty;

e. “BKS” là Ban kiểm soát Công ty;

f. “GD” là Giám đốc Công ty;

g. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

h. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;

i. “Người điều hành doanh nghiệp” là GD, Phó GD, Kế toán trưởng.

j. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II. Trình tự, thủ tục, triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Việc đăng ký tham dự ĐHĐCĐ có thể thực hiện theo các cách sau: Gửi thư đăng ký (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay, gửi qua bưu điện, gửi qua fax hoặc qua hòm thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo trước ngày họp ít nhất 01 ngày;

2. HĐQT quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự được thông báo đến các cổ đông khi triệu tập ĐHĐCĐ.

Điều 6. Biểu quyết tại đại hội

1. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Phiếu biểu quyết, nguyên tắc biểu quyết, cách thức thực hiện biểu quyết được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc phương thức khác phù hợp và được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty chỉ được thông qua khi đạt được sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ;

2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên được quy định tại Điều 14 và Điều 28 Quy chế này.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này, các quyết định khác của ĐHĐCĐ được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ;

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức tại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 9. Lập biên bản ĐHĐCĐ

Cuộc họp của ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ phải được thông báo cho các cổ đông trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Điều 11. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai

mười tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III. Thành viên HĐQT

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

2. Có đơn từ chức;

3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

6. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.

Điều 16. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành,

cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương IV. Họp HĐQT

Điều 18. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư ($\frac{3}{4}$) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) .

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 50% thành viên HĐQT dự họp.

Điều 20. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 35 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp HĐQT phải có

họ, tên và chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

Điều 23. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Chương V. Các tiểu ban HĐQT và người phụ trách Quản trị Công ty

Điều 24. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 25. Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

Chương VI. Kiểm soát viên

Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d. Kiểm soát viên không được làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty; không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Chương VII. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 30: Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm GD. GD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của GD áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp

3. Nhiệm kỳ của GD không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. GD có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

f. Tuyển dụng lao động và quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của GĐĐH;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý Công ty và nghị quyết của HĐQT.

5. GD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì GD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

6. GD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

7. HĐQT có thể bãi nhiệm GD khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một GD mới thay thế.

Điều 31. Việc bổ nhiệm người điều hành khác

Theo đề nghị của GD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 32. Ký Hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VIII. Phối hợp hoạt động HĐQT, BKS, GD Công ty

Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

a. Thông báo mời họp HĐQT và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm.

c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, GD trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ và báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và GD

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho GD về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu GD, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được GD đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với GD.

5. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, GD gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

6. GD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương BHXH, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành khác.

7. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 37. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
- b. Biên bản, nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của GD;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa BKS và GD

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu GD (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không chậm hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho GD để có thêm cơ sở giúp GD trong công tác quản lý điều hành.

3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của GD, BKS thông báo bằng văn bản với GD trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ.

4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu GD tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của GD phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và GD sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Chương IX. Sửa đổi bổ sung Quy chế

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương X. Ngày hiệu lực

Điều 40. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 Chương 40 Điều, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty CP vận tải hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hữu Thành

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
(Kèm theo Nghị Quyết số 0120/VP-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)**

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi	Ghi chú
PHẦN MỞ ĐẦU		PHẦN MỞ ĐẦU	
	Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 0118/VP-NQ-HĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 15 tháng 05 năm 2018.	Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 0120/VP-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 29 tháng 06 năm 2020.	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ.
CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	
	1. Số lượng thành viên HĐQT là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm...	2. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm...	
CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC		CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC	
	Điều 51. Ngày hiệu lực	Điều 51. Ngày hiệu lực	
	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều, được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2018 thay thế bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều, được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2020 thay thế bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua.	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ.